

*Bình Đại, ngày 28 tháng 9 năm 2022*

Số: **89/2022/QĐST-DS**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 143/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*\* Nguyên đơn:*

- Chị Võ Thị Nguyệt H, sinh năm 1997.

- Anh Võ Minh B, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Anh B ủy quyền cho chị H tham gia tố tụng.

*\* Bị đơn:*

- Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1964.

- Bà Đào Thị H, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre.

Ông L, bà H ủy quyền cho ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1968; Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện Đ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1 Ông Nguyễn Phước L, bà Đào Thị H có nghĩa vụ giao cho chị Võ Thị Nguyệt H, anh Võ Minh B các thửa đất và các cây trồng trên đất sau đây:

- Toàn bộ thửa đất số 17, tờ bản đồ số 16, có diện tích 8.586,9m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre; do chị H, anh B đứng tên cùng sử dụng chung theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL966741 và CL966742, cấp ngày 22/01/2018. (Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo).

- Một phần thửa đất số 77, tờ bản đồ số 9, có diện tích 5.401,6m<sup>2</sup>, (trong đó có 150m<sup>2</sup> đất thổ cư) tọa lạc tại xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre; do chị H, anh B đứng tên cùng sử dụng chung theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL966743 và CL966744, cấp ngày 22/01/2018. (có họa đồ sử dụng đất kèm theo, Bản vẽ ngày 29/8/2022)

Ông Nguyễn Phước L, bà Đào Thị H được canh tác thửa số 17, trong thời hạn 04 (Bốn) tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (để thu hoạch tôm xong), sau đó mới thực hiện việc bàn giao thửa đất cho chị H, anh B.

2.2 Ông Nguyễn Phước L, bà Đào Thị H được nhận phần đất, các cây trồng trên đất, công trình kiến trúc gắn liền đất gồm một căn nhà ký hiệu g, đường đan, mái che, hồ nước, nhà bếp, chòi tôm; thuộc thửa số 77-1, tờ bản đồ số 9, có diện tích 4.769,4m<sup>2</sup> (trong đó có 150m<sup>2</sup> đất thổ cư), tọa lạc tại xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre; do chị H, anh B đứng tên cùng sử dụng chung theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL966743 và CL966744, cấp ngày 22/01/2018. (có họa đồ sử dụng đất kèm theo, Bản vẽ ngày 29/8/2022).

Ông Nguyễn Phước L, bà Đào Thị H và chị Võ Thị Nguyệt H, anh Võ Minh B có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền sang tên thửa đất số 77-1, tờ bản đồ số 9, có diện tích 4.769,4m<sup>2</sup>, tọa lạc tại xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre (phần đất ông Lợi, bà Hồng được nhận) từ chị Võ Thị Nguyệt H, anh Võ Minh B sang cho ông Nguyễn Phước L, bà Đào Thị H.

Trường hợp chị H, anh B không đồng ý sang tên phần đất trên cho ông L, bà H; Cơ quan có thẩm quyền có quyền thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho chị Võ Thị Nguyệt H, anh Võ Minh B để cấp lại cho ông Nguyễn Phước L, bà Đào Thị H.

2.4 Chi phí tổ tụng: Chi phí đo đạc và trích lục hồ sơ là 10.539.000đ (Mười

triệu năm trăm ba mươi chín nghìn đồng), chị H, anh B đã nộp xong.

#### 2.5 Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Phước L, bà Đào Thị H chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho chị Võ Thị Nguyệt H, anh Võ Minh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0006396 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### ***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN  
(ĐÃ KÝ)**

**Trần Nguyễn Trọng Hiếu**